



KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN



BẢN TIN PHÁP LUẬT QUÝ 01/2022

MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI	1
1. Nghị định 15/2022/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành về việc quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.	1
2. Thông tư số 13/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/1/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.	2
3. Quyết định 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.	2
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN	3
1. Công văn 457/CTHN-TTHT của Cục thuế Thành phố Hà Nội về việc xuất hóa đơn chiết khấu thương mại.	3
2. Công văn 6466/CTHN-TTHT của Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành về xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.	4
3. Công văn 2688/BTC-TCT của Bộ Tài chính về thuế giá trị gia tăng tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP	4
4. Công văn 10286/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với hoa hồng đại lý bảo hiểm.	5
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM	5
1. Điều kiện và thủ tục thanh lý hàng miễn thuế của dự án đầu tư.	5
2. Được tăng giờ làm thêm trên 200 giờ nhưng không quá 300 giờ/năm	6
3. Hồ sơ tự khai quyết toán thuế TNCN từ kỳ tính thuế năm 2021	6

A. VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định 15/2022/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành về việc quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày ban hành: 28/01/2022

Ngày hiệu lực: 01/02/2022

Theo đó, giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, **trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:**

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.
- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.
- Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.
- Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Chính sách giảm thuế GTGT nêu trên được áp dụng kể từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022.

2. Thông tư số 13/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/1/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.

Ngày ban hành: 28/02/2022

Ngày hiệu lực: 01/03/2022

Theo đó, thông tư có quy định một số điểm mới nổi bật về lệ phí trước bạ, cụ thể:

- Về giá tính lệ phí trước bạ, Thông tư đã quy định rõ giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà chung cư là giá không bao gồm kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư. Trường hợp hợp đồng mua bán nhà và trên hóa đơn mua bán nhà không tách riêng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư thì giá tính lệ phí trước bạ là tổng giá trị mua bán nhà ghi trên hóa đơn bán nhà hoặc hợp đồng mua bán nhà.

Theo điểm c, khoản 1 Điều 3 của thông tư này: “Trường hợp tổng giá trị nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất cao hơn tổng giá trị nhà, đất theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ là giá tại hợp đồng mua bán, chuyển quyền. Trường hợp tổng giá trị nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất thấp hơn tổng giá trị nhà, đất theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất là giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ.”

- Về đối tượng miễn lệ phí trước bạ, tài sản hợp nhất của vợ chồng sau khi kết hôn hoặc tài sản phân chia khi ly hôn theo bản án của tòa cũng sẽ được miễn lệ phí trước bạ.

3. Quyết định 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

Ngày ban hành: 28/03/2022

Ngày hiệu lực: 28/03/2022

Đối với người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm được hỗ trợ tiền thuê nhà nếu:

- Ở thuê, ở trọ từ ngày 01/02/2022 đến ngày 30/06/2022;
- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn

từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01/04/2022;

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Mức hỗ trợ với nhóm đối tượng này là 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 tháng và được chi trả hàng tháng.

Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm được hỗ trợ tiền thuê nhà nếu:

- Ở thuê, ở trọ từ 01/04/2022 đến 30/6/2022;
- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện từ 01/04/2022 đến 30/6/2022;
- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Mức hỗ trợ với nhóm đối tượng này là 1.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 tháng và được chi trả hàng tháng.

B. VẤN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 457/CTHN-TTHT của Cục thuế Thành phố Hà Nội về việc xuất hóa đơn chiết khấu thương mại.

Ngày ban hành: 07/01/2022

Theo đó, Công ty sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ, có áp dụng chiết khấu thương mại cho khách mua hàng theo quy định của pháp luật thì nội dung hóa đơn phải đảm bảo theo quy định tại điểm đ Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau; trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần

điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh theo quy định tại Khoản 22 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Công văn 6466/CTHN-TTHT của Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành về xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Ngày ban hành: 28/02/2022

Theo đó, trường hợp Công ty hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp; hoặc chi mua các trang thiết bị, vật tư y tế cho người lao động nhằm bảo vệ người lao động thì khoản tiền này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

3. Công văn 2688/BTC-TCT của Bộ Tài chính về thuế giá trị gia tăng tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP

Ngày ban hành: 23/03/2022

Theo đó, để đảm bảo thực hiện thống nhất nội dung Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung như sau:

- Trường hợp cơ sở kinh doanh ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ, đã lập hóa đơn tại thời điểm thu tiền trước ngày 01/02/2022 với thuế suất 10% nhưng dịch vụ hoàn thành trong thời gian từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 thì đối với phần tiền đã lập hóa đơn trước ngày 01/02/2022 không thuộc trường hợp được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT; đối với phần tiền còn lại chưa thanh toán, được lập hóa đơn từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo quy định của pháp luật thì được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT.
- Trường hợp cơ sở kinh doanh cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc mức thuế suất 10% trong tháng 01/2022 nhưng đến tháng 02/2022 cơ sở kinh doanh mới lập hóa đơn đối với doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong tháng 01/2022 thì thuộc trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm và không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT.
- Đối với các hóa đơn đã lập trước ngày 01/02/2022 với thuế suất thuế GTGT 10%, sau ngày

01/02/2022 phát sinh các nội dung sai sót cần điều chỉnh về tiền hàng, thuế GTGT hoặc trả lại hàng thì hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn trả lại hàng được lập với thuế suất thuế GTGT là 10%.

- Đối với hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ đặc thù như cung cấp điện, cơ sở kinh doanh được giảm thuế GTGT theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

4. Công văn 10286/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với hoa hồng đại lý bảo hiểm.

Ngày ban hành: 28/03/2022

Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng làm đại lý bảo hiểm cho các công ty bảo hiểm thì:

- Đối với doanh thu hoa hồng được hưởng từ hoạt động đại lý bán bảo hiểm bán đúng giá theo quy định của bên giao đại lý và doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng từ hoạt động đại lý bán bảo hiểm nhân thọ (thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT) thì Công ty không phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định tại tiết đ, e Khoản 7 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

- Đối với thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Công ty phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT; doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Điều kiện và thủ tục thanh lý hàng miễn thuế của dự án đầu tư.

Ngày 31/03/2022 Cục hải quan TP.HCM ban hành Công văn số 663/HQTPHCM - GSQL về vướng mắc chuyên tiêu thụ nội địa, cụ thể:

Điều kiện, thủ tục bán thanh lý hàng hóa nhập khẩu miễn thuế của dự án đầu tư được quy định tại khoản 3 Điều 85 Thông tư 38/2018/TT -BTC (sửa đổi tại Thông tư 39/2018/TT-BTC). Theo đó,

cần lưu ý, trường hợp dự án sử dụng vốn đầu tư nước ngoài, điều kiện bán thanh lý hàng nhập khẩu miễn thuế của dự án được căn cứ theo quy định tại Thông tư 04/2007/TT-BTM.

Trường hợp là dự án sử dụng vốn đầu tư trong nước, khi bán thanh lý (chuyển mục đích sử dụng) phải kê khai, tính nộp thuế trên tờ khai hải quan mới theo hướng dẫn tại Điều 21 Thông tư 38/2018/TT -BTC.

Thủ tục kê khai thanh lý hàng nhập khẩu miễn thuế được thực hiện tại cơ quan hải quan nơi đăng ký danh mục miễn thuế. Quy trình, thủ tục cụ thể xem quy định tại điểm c khoản 3 Điều 85 Thông tư 38/2018/TTBTC.

2. Được tăng giờ làm thêm trên 200 giờ nhưng không quá 300 giờ/năm

Ngày 23/3/2022, UBTVQH thông qua Nghị quyết 17/2022/UBTVQH15 về số giờ làm thêm trong 01 năm, trong 01 tháng của người lao động trong bối cảnh phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, trường hợp NSDLĐ có nhu cầu và được sự đồng ý của NLĐ thì được sử dụng NLĐ làm thêm trên 200 giờ nhưng không quá 300 giờ trong 01 năm, trừ các trường hợp sau:

- NLĐ từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi;
- NLĐ là người khuyết tật nhẹ suy giảm khả năng lao động từ 51% trở lên, khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng;
- NLĐ làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- Lao động nữ mang thai từ tháng thứ 7 hoặc từ tháng thứ 6 nếu làm việc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo;
- Lao động nữ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 và không áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 107 của Bộ luật Lao động.

3. Hồ sơ tự khai quyết toán thuế TNCN từ kỳ tính thuế năm 2021

Theo Công văn 883/TCT-DNNCN ngày 24/03/2022 của Tổng cục thuế ban hành về hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập cá nhân, đối với cá nhân khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế, hồ sơ quyết toán thuế TNCN bao gồm:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021.
 - Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021.
 - Bản sao (bản chụp từ bản chính) các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có).
- Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.
- Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì người nộp thuế sử dụng bản thể hiện của chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử (bản giấy do người nộp thuế tự in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc do tổ chức, cá nhân trả thu nhập gửi cho người nộp thuế).
- Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp. (Hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thực nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp).
 - Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).
 - Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.
 - Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc theo hướng dẫn (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ.

Văn Phòng : Lầu 5 – Tòa nhà GT, 403 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, Quận Tân Bình,

Tp. HCM.

Trụ sở: 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận,

Tp.HCM.

ĐT: 0283 500 4494

Web: www.kiemtoandaitin.com

DD: 0909 697 433 (Mr.Hùng) 0908 608 955 (Mr.Lăng) 0913 484 490 (Ms.Trang)